

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 17-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Bà Võ Ngọc Các

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 24-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXHS-ST ngày 28-8-2018 đối với bị cáo:

Dương Tân Th. Sinh năm: 1989; Đăng ký thường trú: xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Dương Ngọc Đ; sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị O; sinh năm 1965; Anh, chị em ruột: có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 07 tháng 5 năm 2018 và chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt)

- Người bị hại:

1. Ông Thạch L, sinh năm 1967; Địa chỉ: đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Ông Trần Minh Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: đường N, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3. Ông Trần N, sinh năm 1965; Địa chỉ: đường L, khóm E, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

4. Ông Trần Quốc H, sinh năm 1960; Địa chỉ: đường T, phường M, Quận S, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Ông Phạm Văn A, sinh năm 1956; Địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thái Thị C, sinh năm 1933; Địa chỉ: đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

2. Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1991; Địa chỉ: đường 3, khóm G, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3. Ông Thái Văn P, sinh năm 1969; Địa chỉ: xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

4. Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1982; Địa chỉ: xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

5. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1969; Địa chỉ: đường 3, Khóm G, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- Người làm chứng: Bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1959; Địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Tấn T là người không có nghề nghiệp, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên Thuận đã nhiều lần thực hiện việc trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2016 sau khi đi dự tiệc cưới tại nhà người quen ở ấp Phú Trường, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, khi ra về T phát hiện có 01 chiếc xe mô tô biển số 83F7-1155 của anh Phạm Văn A đang đậu gần chỗ đám cưới nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. Với ý định đó, T đi lại gần chiếc xe quan sát thấy không có người trông giữ, T dẫn xe đi ra đường ngồi lên xe nổ máy điều khiển đi về thành phố Sóc Trăng. Đến ngày hôm sau T mang xe lấy trộm được đến khu vực ngã ba Trà Men bán cho người đi mua ve chai không rõ họ tên và địa chỉ với giá 700.000 đồng, có được tiền T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 37 ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng kết luận 01 xe mô tô biển số 83F7-1155, nhãn hiệu: WAKEUP, giá trị sử dụng còn 30%, có giá là 2.730.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, trong tháng 10 năm 2017 Dương Tấn T đi bộ từ Trung tâm thương mại tỉnh Sóc Trăng ra đường Lý Thường Kiệt, mục đích tìm tài sản của người khác để lấy trộm, khi đi đến trước nhà số 70 đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Sóc Trăng, thì T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 83P1-943.40 của anh Trần N đang đậu trước nhà có chìa khóa gắn trên xe, T quan sát không thấy người trong giữ nên dẫn xe xuống đường nổ máy điều khiển xe chạy về xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng bán cho anh Lâm Văn T với giá 600.000 đồng. Sau khi mua xe của T thì anh T bán lại cho anh Thái Văn P với giá 1.500.000 đồng, có được tiền bán xe T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 67 ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận 01 xe mô tô biển số 83P1-943.40, nhãn hiệu: Honda, số loại DEALIM, giá trị sử dụng còn 50%, có giá là 5.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: vào khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2018 Dương Tấn T từ xã Phú Hữu đi qua ấp 3, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng chơi, thì phát hiện ở ven đường có một xe mô tô biển số 51X8-5057, loại xe Future, màu đỏ, có sẵn chìa khóa trên xe của ông Trần Quốc H đang đậu, không có người trông giữ, nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên, với định đó T đi lại nơi đậu xe. T lên xe nổ máy điều khiển xe chạy đi, thì anh H cùng những người ở gần đó phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. T điều khiển xe chạy đi về hướng trung tâm thành phố Sóc Trăng, khi đi đến khu vực phường 8, thành phố Sóc Trăng, T dừng xe lại kiểm tra trong cốp xe thấy có tiền Việt Nam là 18.000.000 đồng, 02 thẻ ngân hàng, một giấy bảo hiểm y tế để trong một cái bóp da, 210 USD, 100 Baht Thái Lan. T lấy cái bóp da cùng toàn bộ tài sản, giấy tờ trong bóp cất vào túi quần, còn xe mô tô thì T để lại tại đây. Tài sản lấy trộm được T sử dụng vào mục đích mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Phú, kết luận 01 xe mô tô biển số 51X8-5057, nhãn hiệu HONDA, 210 USD, 100 Baht Thái Lan, có tổng trị giá bằng tiền Việt Nam là 9.063.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2018 Dương Tấn T từ Trung tâm thương mại tỉnh Sóc Trăng đi bộ đến hẻm 65, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 3, phường 3, thành phố Sóc Trăng để tìm bạn, khi

đi đến trước nhà số 65/32/32 thì phát hiện chiếc xe Wave RS, biển số 83H5-4653 của anh Trần Minh Q đậu ngoài hàng rào trước nhà và để chìa khóa trên xe. T nảy sinh định lấy trộm chiếc xe này, với ý định đó T quan sát thấy không có người trông giữ nên đi lại gần chiếc xe và dẫn xe đi một đoạn rồi ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe chạy đi về xã Trường Khánh gặp Huỳnh Thanh H. Tại đây T đổi xe Wave RS, biển số 83H5-4653 vừa lấy trộm được cho H và lấy chiếc xe Exeter, màu đỏ (không rõ biển số) và H đưa cho T thêm 150.000 đồng. Sau đó T lấy xe Exeter đi bán cho người mua ve chai không quen biết tại khu vực ngã ba Trà Men, thành phố Sóc Trăng được 550.000 đồng, có được tiền trên T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 62 ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận 01 xe mô tô biển số 83H5-4653, nhãn hiệu: HONDA, số loại Wave RS, màu: vàng - đen - bạc, giá trị sử dụng còn 45%, có giá là 7.200.000 đồng.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018 Dương Tấn T đi từ Trung tâm thương mại tỉnh Sóc Trăng đến khu vực đường Kinh Cầu Xéo, khóm 3, phường 5, thành phố Sóc Trăng thì phát hiện xe mô tô biển số 83F2-2130 của anh Thạch L đậu cạnh chòi lá ven đường. Lúc này T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc mô tô này nên quan sát thấy không có người trông coi xe. T đi lại gần chiếc xe đậu quan sát phát hiện chìa khóa xe treo trên cửa chòi, T lấy chìa khóa mở khóa xe rồi lên xe nổ máy điều khiển xe chạy về hướng Trung tâm thành phố Sóc Trăng khi đến đường Trương Công Định gặp người bạn tên Trần Hoàng N. T nhờ N dẫn đi bán xe, N đưa T đi đến ngã tư đường 30 Tháng 4 và Lê Duẩn bán cho anh Trần Thanh T với giá 1.000.000 đồng. Khi đang thanh toán tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 63 ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận 01 xe mô tô biển số 83F2-2130, nhãn hiệu: Honda, số loại DREAM, giá trị sử dụng còn 35%, có giá là 5.915.000 đồng.

Ngoài ra Dương Tấn T còn thừa nhận vào khoảng tháng 10 năm 2017, T lấy trộm chiếc xe Wave màu đỏ tại đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng và chiếc xe cúp 50 tại xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay vẫn chưa tìm được bị hại nên chưa có căn cứ xử lý đối với T.

Như vậy, Dương Tấn T đã thực hiện tổng cộng 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và huyện Long Phú, với tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 47.908.000 đồng.

Tại cáo trạng số 47/CT-VKS.TPST ngày 24-7-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Dương Tấn T về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên áp dụng khoản 1 Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định rút một phần truy tố bị cáo Dương Tấn T về “Tội trộm cắp tài sản” theo từ điểm b Khoản 2 Điều 173 sang khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vì bị cáo thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản nhưng không liên tục. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b,r, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Người bị hại Phạm Văn A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.730.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại nên không đặt ra xem xét;

Đối với người bị hại Trần N, Trần Minh Q và Thạch L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 biên số 83FC- 2656;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại Trần Minh Q, Trần Quốc H vắng mặt có đơn xin vắng mặt, với lý do bận công việc; người bị hại Trần N vắng mặt không rõ lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Thị C, Trần Hoàng N, Huỳnh Thanh H, Thái Văn P, Trần Thanh T, vắng mặt không rõ lý do; Người làm chứng Đoàn Thị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận công

việc. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Dương Tấn T khai nhận: bị cáo là người nghiện ma túy, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy, nên trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 12 năm 2016 đến ngày 07 tháng 5 năm 2018, bị cáo đã thực hiện 05 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị là 47.908.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2016 sau khi đi dự tiệc cưới tại nhà người quen ở ấp Phú Trường, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 83F7-1155 của ông Phạm Văn A, qua định giá có giá là 2.730.000 đồng.

- Lần thứ hai: vào khoảng 11 giờ 30 phút, trong tháng 10 năm 2017 tại nhà số 70 đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Sóc Trăng, bị cáo lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 83P1-943.40 của ông Trần N, qua định giá có giá là 5.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: vào khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại ấp 3, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 51X8-5057, nhãn hiệu HONDA và 18.000.000 đồng, 02 thẻ ngân hàng, một giấy bảo hiểm y tế để trong một cái bóp da, 210 USD, 100 Baht Thái Lan của ông Trần Quốc H, qua định giá tài sản xác định tổng số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá là 27.063.000 đồng.

- Lần thứ tư: vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2018, tại nhà 65/32/32 đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 3, phường 3, thành phố Sóc Trăng, bị cáo T lén lút chiếm đoạt chiếc xe Wave RS, biển số 83H5-4653 của ông Trần Minh Q, qua định giá có giá là 7.200.000 đồng.

- Lần thứ năm: vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 07/5/2018 tại đường Kinh Cầu Xéo, khóm 3, phường 5, thành phố Sóc Trăng, bị cáo T lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 83F2-2130 của ông Thạch L, qua định giá có giá là 5.915.000 đồng.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Dương Tấn T 05 lần chiếm đoạt sản đều có giá trị từ trên 02 triệu đồng, nhưng không liên tục, không lấy

việc chiếm đoạt tài sản làm nguồn sống chính, bị cáo có nghề nghiệp mua bán dừa nhưng không ổn định nên bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát áp dụng Khoản 1 Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Dương Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 sang khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử thì việc rút truy tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa thuộc khoản khác nhẹ hơn trong cùng điều luật, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo có 05 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần giá trị chiếm đoạt đều trên 02 triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó; Tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại A; Người bị hại Phạm Văn A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Trần Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại H số tiền là 24.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bị hại Phạm Văn A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.730.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người bị hại Trần N, Trần Minh Q, Thạch L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường bị cáo bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 biển số 83FC- 2656 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.
Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án là 1.200.000 đồng.
Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 325; khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Dương Tấn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-5-2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Trần Quốc H số tiền 24.000.000 đồng.

Đối với bị hại Phạm Văn A, Trần N, Trần Minh Q, Thạch L đã nhận lại tài sản, đã được bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 83FC- 2656;

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số

điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương